

Bản án số: 136/2025/HC-ST

Ngày 22-9-2025

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Mai và bà Trần Thị Phương Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 152/2024/TLST-HC ngày 23 tháng 12 năm 2024 về *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HC ngày 30-5-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HC ngày 11-6-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HC ngày 26-6-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 205/2025/QĐST-HC ngày 25-7-2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 295/2025/QĐST-HC ngày 22-8-2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 782/2025/TB-TA/HC ngày 28-8-2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng S; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B – Văn bản ủy quyền ngày 16-9-2025 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường N (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng S; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B – Văn bản ủy quyền ngày 16-9-2025 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Phạm Đức T; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-11-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hoàng Thị H trình bày: Ngày 06-6-2022 UBND thành phố G ban Quyết định số: 705/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: di dời tái định cư 212 hộ dân ở khu trung tâm thành phố G đối với bà Hoàng Thị H với số tiền 304.867.226 đồng và được giao 01 lô đất tái định cư (Viết tắt là Quyết định số: 705/QĐ-UBND). Sau khi bốc thăm tái định cư lô số ký hiệu CLK 18, ngày 17-8-2022 UBND thành phố G đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số DE555443 cho bà H. Ngày 12-10-2022 bà H đã chuyển nhượng cho ông Phạm Đức T thửa đất số CLK 18 nêu trên, ông T đã thực hiện nghĩa vụ thuế nhưng chưa sang tên GCNQSDĐ do bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 07-11-2022 theo yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thùy V, trong vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị đơn bà Hoàng Thị H, theo Thông báo thụ lý vụ án số: 127/2022/TB-TLVA ngày 02-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa (nội dung bà Lê Thùy V cho rằng thực tế bà V là đối tượng bị thu hồi nhà đất, bà H chỉ là người đứng ra nhận đền bù thay bà V, do đó bà V phải được quyền hưởng suất tái định cư CLK 18 mà bà H đã được bố trí).

Ngày 09-4-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 383/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại quyết định số: 705/QĐ-UBND, theo đó bà H bị thu hồi số tiền 14.000.000 đồng (Hỗ trợ chi phí di chuyển 5.000.000 đồng; hỗ trợ tiền thuê nhà 9.000.000 đồng) và thu hồi lô đất tái định cư đã cấp (Viết tắt là Quyết định số: 383/QĐ-UBND). Bà H khiếu nại Quyết định số: 383/QĐ-UBND. Ngày 18-9-2024 Chủ tịch UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1587/QĐ-UBND trả lời không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà H (Viết tắt là Quyết định số: 1587/QĐ-UBND). Ngày 30-10-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1814/QĐ-UBND về việc hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà Hoàng Thị H tại quyết định số: 874/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 của UBND thành phố G (Viết tắt là Quyết định số: 1814/QĐ-UBND).

Vì vậy, ngày 27-11-2024 bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 09-4-2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số: 705/QĐ-UBND ngày 06-6-2022 của UBND thành phố G.

- Hủy Quyết định số: 1587/QĐ-UBND ngày 18-9-2024 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị H.

- Huỷ Quyết định số: 1814/QĐ-UBND ngày 30-10-2024 của UBND thành phố G về việc huỷ kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà Hoàng Thị H tại Quyết định số: 874/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 của UBND thành phố G.

2. *Đại diện của người bị kiện Chủ tịch UBND và UBND thành phố G (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường B) trình bày:*

2.1. Ngày 06-6-2022 UBND thành phố G ban Quyết định số: 705/QĐ-UBND. Sau khi phương án được phê duyệt, UBND thành phố G và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố G nhận được đơn kiến nghị của bà Lê Thùy V kiến nghị bà V là người được quyền sử dụng nhà và đất bị thu hồi và cung cấp giấy tờ hợp đồng mua, bán nhà, hợp đồng đặt cọc giữa bà V với bà H. Do đó, ngày 30-3-2023 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố G, ban hành Công văn số: 165/CV-QLDA&PTQĐ về việc đề nghị UBND phường N kiểm tra, xác nhận lại nội dung liên quan đến trường hợp bà H theo đúng quy định. Ngày 03-11-2023 UBND phường N ban hành Công văn số: 475/UBND-VP về việc xác nhận bổ sung hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà H, cụ thể: “*Căn nhà và tài sản theo hồ sơ bồi thường của bà Hoàng Thị H thuộc dự án: di dời, tái định cư 212 hộ dân ở khu trung tâm thành phố G đã bán cho bà Lê Thùy V và bà Hoàng Thị H đã nhận đủ số tiền bán nhà từ bà Lê Thùy V ngày 15-6-2015; bà Hoàng Thị H có ở nhờ trên căn nhà bị giải toả của bà Lê Thùy V từ tháng 5 năm 2021 đến khi giải toả và bàn giao mặt bằng, bà Hoàng Thị H không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường N. Nội dung xác nhận của Công văn số 475/UBND-VP ngày 03-11-2023 của UBND phường N thay thế nội dung xác nhận ngày 30-11-2021 của UBND phường đối với bà Hoàng Thị H*”.

2.2. Xét thấy, phần diện tích 101,5 m² đất của bà H là đất lấn, chiếm (đất giao thông) không đủ điều kiện bồi thường; căn nhà được UBND phường N xác nhận, xây dựng năm 2002, tuy nhiên đến ngày 15-6-2015 bà H đã bán cho bà V và nhận đủ số tiền bán nhà từ bà V; sau khi bán căn nhà cho bà V thì bà H có ở nhờ trên căn nhà (ở tầng hầm, tầng trên bà V cho ông (bà) H - T thuê buôn bán quần, áo cũ) từ tháng 5 năm 2021 đến khi giải toả và bàn giao mặt bằng. Do vậy, ngày 09-4-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 383/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể: Thu hồi một phần chính sách hỗ trợ với số tiền 14.000.000 đồng (Hỗ trợ chi phí di chuyển 5.000.000 đồng; hỗ trợ tiền thuê nhà 9.000.000 đồng) và thu hồi 01 lô đất tái định cư đã cấp cho bà Hoàng Thị H được phê duyệt tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 06-6-2022.

2.3. Sau khi ban hành Quyết định số: 383/QĐ-UBND, bà Hoàng Thị H có đơn khiếu nại yêu cầu huỷ Quyết định số: 383/QĐ-UBND. Ngày 18-9-2024 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1587/QĐ-UBND trả lời không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Hà. Ngày 30-10-2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số: 1814/QĐ-UBND huỷ bỏ kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà Hoàng Thị H tại Quyết định số: 874/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 của UBND thành phố G.

Do đó, Chủ tịch UBND và UBND thành phố G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. UBND phường N (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch UBND phường B): Ngày 17-11-2021 UBND phường N tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác nhận hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với bà Hoàng Thị H, cụ thể: tài sản vật kiến trúc xây dựng năm 2002, hiện nhà 4,9m x 0,9m xây dựng năm 2016 và bà H có sinh sống trên thửa đất bị giải toả từ năm 2002 đến khi bị giải toả và không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường N.

Ngày 19-11-2021 UBND phường N ban hành thông báo số: 123/TB-UBND về việc niêm yết công khai xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, chỗ ở, nghề nghiệp các hộ dân bị giải toả thuộc dự án: Di dời và tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố G. Trong quá trình niêm yết công khai, UBND phường N không nhận được đơn kiến nghị của các hộ dân, tổ chức liên quan đến xác nhận hồ sơ của bà H. Ngày 30-11-2021 UBND phường xác nhận vào Đơn xin xác nhận của hộ bà H và gửi hồ sơ đến Ban QLDA-PTQĐ thành phố G để lập phương án bồi thường.

Ngày 30-3-2023, Ban QLDA-PTQĐ thành phố G ban hành Công văn số: 165/CV-QLDA&PTQĐ, về việc đề nghị kiểm tra, xác nhận các nội dung liên quan đến trường hợp bà Hoàng Thị H. Ngày 30-10-2023 UBND phường N tổ chức cuộc họp để kiểm tra lại các nội dung xác nhận thời điểm sử dụng đất, xây nhà, chỗ ở và nghề nghiệp của bà H. Tại cuộc họp ngày 30-10-2023, bà H xác nhận: Căn nhà và tài sản theo hồ sơ bồi thường của bà H thuộc dự án: di dời, tái định cư 212 hộ dân ở khu trung tâm thành phố G đã bán cho bà Lê Thùy V và đã nhận đủ số tiền bán nhà từ bà V; từ ngày 15-6-2015 đến tháng 5-2021 bà H không sinh sống tại tổ dân phố 1, phường N; từ tháng 5-2021 đến khi giải toả và bàn giao mặt bằng, bà H có ở nhờ trên căn nhà bị giải toả của bà V và không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường N.

Ngày 03-11-2023 UBND phường N ban hành Công văn số: 475/UBND-VP, về việc xác nhận bổ sung hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà H, cụ thể: Căn nhà và tài sản theo hồ sơ bồi thường của bà H thuộc dự án: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân đã bán cho bà V và bà H đã nhận đủ số tiền bán nhà từ bà V ngày 15-6-2015. Bà Hoàng Thị H có ở nhờ trên căn nhà bị giải toả của bà Lê Thùy V từ tháng 5-2021 đến khi giải toả và bàn giao mặt bằng. Nội dung xác nhận này thay thế nội dung xác nhận ngày 30-11-2021 của UBND phường N.

Vì vậy, UBND phường N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

3.2. Ông Phạm Đức T: Ông đã nhận chuyển nhượng của bà H thửa đất số ký hiệu CLK 18 theo GCNQSDĐ số DE555443 do UBND thành phố G cấp cho bà H, đã thực hiện đóng thuế nhưng chưa sang tên được do Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 07-11-2022. Đến ngày 30-10-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1814/QĐ-UBND về việc hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà H nên hiện chưa sang tên GCNQSDĐ. Trường hợp UBND thành phố G hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư, hủy GCNQSDĐ đối với thửa đất số ký hiệu CLK 18 nêu trên của bà H thì ông T sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết hợp đồng

chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T với bà H và yêu cầu UBND thành phố G bồi thường thiệt hại về kinh tế (lý do: UBND thành phố G cấp đất không đúng đối tượng) bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 221/DS-PT ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (có hiệu lực pháp luật) đã quyết định tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thùy V với bà Hoàng Thị H vô hiệu. Do vậy bà H là người sử dụng đất và căn nhà trên đất bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số: 705/QĐ-UBND của UBND thành phố G. Vì vậy, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 383/QĐ-UBND, Quyết định số: 1578/QĐ-UBND và Quyết định số: 1814/QĐ-UBND là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09-4-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 383/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Hoàng Thị H. Ngày 18-9-2024 Chủ tịch UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1578/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H. Ngày 30-10-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1814/QĐ-UBND về việc hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà H. Ngày 27-11-2024 bà H khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên, là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Ngày 05-12-2020 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 1871/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu Trung tâm thành phố G; ngày 09-8-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 984/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; ngày 10-9-2021 UBND thành phố G ban hành Thông báo thu hồi đất số: 917/QĐ-UBND đối với bà H. Ngày 17-11-2021 UBND phường N tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác nhận hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với bà H, cụ thể: Tài sản vật kiến trúc xây dựng năm 2002, hiên nhà 4,9m x 0,9m xây dựng năm 2016 và bà H sinh sống từ năm 2002 đến khi bị giải toả và không còn nơi ở nào

khác trên địa bàn phường N. Ngày 19-11-2021 UBND phường N ban hành thông báo số: 123/TB-UBND về việc niêm yết công khai xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, chỗ ở, nghề nghiệp các hộ dân bị giải toả thuộc dự án: Di dời và tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố G. Ngày 30-11-2021 UBND phường xác nhận vào Đơn xin xác nhận của hộ bà H. Ngày 06-6-2022 UBND thành phố G ban Quyết định số: 705/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà H với số tiền 304.867.226 đồng và được giao 01 lô đất tái định cư. Ngày 17-8-2022 UBND thành phố G đã cấp GCNQSDĐ số DE555443 cho bà H đối với lô tái định cư số ký hiệu CLK 18, tờ bản đồ số 04-2021, thuộc khu tái định cư phía Đông Hồ trung tâm.

[2.2]. Ngày 02-11-2022 Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thùy V với bà Hoàng Thị H theo Thông báo thụ lý vụ án số: 127/2022/TB-TLVA; đồng thời, bà V làm đơn kiến nghị UBND thành phố G xem xét bà V là người đã mua nhà đất của bà H nên bà V là đối tượng bị thu hồi đất và đối tượng được cấp tái định cư, bà H chỉ là người đứng ra nhận đền bù thay bà V. Trường hợp này, UBND thành phố G phải chờ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà V với bà H, là căn cứ để xác định bà H có phải là đối tượng bị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hay không; trường hợp bà H không phải đối tượng bị thu hồi đất thì tiến hành thu hồi giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà H mới phù hợp. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 221/DS-PT ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (có hiệu lực pháp luật) đã quyết định tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thùy V với bà Hoàng Thị H vô hiệu. Tại Điều 131 của Bộ luật dân sự, quy định: “1. *Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập*”. Như vậy, bà H là đối tượng bị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

[2.3]. Khoản 5 Điều 28 Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định: “*Các trường hợp được giao đất tái định cư: 5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi Nhà nước thu hồi đất mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi*”. Xét thấy, bà H đang sử dụng đất và thực tế sinh sống trên căn nhà bị thu hồi, được UBND phường N xác nhận xây dựng năm 2002, nên thuộc trường hợp được bố trí tái định cư. Ngày 06-6-2022 UBND thành phố G đã ban hành Quyết định số: 705/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với bà H là đúng pháp luật. Tại Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 09-4-2024 của UBND thành phố G về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể: Thu hồi một phần chính sách hỗ trợ với số tiền 14.000.000 đồng (Hỗ trợ chi phí di chuyển 5.000.000 đồng; hỗ trợ tiền thuê nhà 9.000.000 đồng) và thu hồi 01 lô đất tái định cư đã cấp cho bà H là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

[2.4]. Do Quyết định số: 383/QĐ-UBND là trái pháp luật nên bà H khiếu nại đối với Quyết định số: 383/QĐ-UBND là có căn cứ. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 18-9-2024 nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị H là trái pháp luật. Ngày 30-10-2024 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1814/QĐ-UBND về việc hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà Hoàng Thị H cũng trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy các Quyết định số: 383/QĐ-UBND, Quyết định số: 1578/QĐ-UBND và Quyết định số: 1814/QĐ-UBND.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên Chủ tịch UBND phường B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch UBND và UBND thành phố G) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 5 Điều 28 Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H: Hủy các quyết định hành chính:

1.1. Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 09-4-2024 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Hoàng Thị H tại Quyết định số: 705/QĐ-UBND ngày 06-6-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố G.

1.2. Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 18-9-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị H.

1.3. Quyết định số: 1814/QĐ-UBND ngày 30-10-2024 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc hủy kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư đối với bà Hoàng Thị H tại Quyết định số: 874/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố G.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố G) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002346 ngày 18-12-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh